

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Đắc Minh ;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim M (tên gọi khác M1), sinh năm 1971, tại T; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã X, thành phố T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Ấp T1, xã M2, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1934 (chết) và bà Âu Thị M3, sinh năm 1941 (chết năm 2020); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Tấn L, sinh năm 1971 (đã ly hôn năm 2016) và 02 người con (con lớn sinh năm 1991 và con nhỏ sinh năm 1993). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/3/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 19/2004/HSPT; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2005. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lương Thị H (tên gọi khác H1), sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Thôn R, xã E, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị Ngọc G (tên gọi khác G1), sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp T4, xã T5, huyện T6, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Thế P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Thanh H0. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2020, Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 01/01/1971 đến Ấp T1, xã M2, huyện D, tỉnh Bình Dương thuê quán cà phê “An An” của bà H5 (không rõ nhân thân, lai lịch) vừa để buôn bán cà phê, vừa để ở; M thuê Lương Thị H (H1), sinh ngày 17/5/1989, nơi cư trú: Thôn R, xã E, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk làm phục vụ tại quán. Do buôn bán cà phê ế ẩm nên M nảy sinh ý định sử dụng quán cà phê “An An” để chứa mại dâm kiếm thêm thu nhập, để thực hiện ý định trên, M nói với H “Giờ chị không có đứa nào làm, em ở lại làm cho chị” tức M kêu H ở lại làm gái bán dâm cho quán cà phê “An An” của M; M thỏa thuận với H mỗi lần bán dâm là 350.000 đồng, H lấy 300.000 đồng và đưa cho M 50.000 đồng, mỗi lần kích dục là 150.000 đồng, H lấy 100.000 đồng và đưa cho M 50.000 đồng. H chưa đồng ý ngay mà nói “để suy nghĩ”. Đồng thời, M chuẩn bị sẵn bao cao su, khăn ướt cho hoạt động chứa mại dâm.

Ngày 26/6/2020, M điện thoại cho người quen là Đinh Thị Ngọc G (G1), sinh ngày 10/9/1983, nơi cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện T6, tỉnh Tây Ninh kêu G đến quán cà phê “An An” để bán cà phê và làm gái bán dâm, mỗi lần bán dâm là 350.000 đồng, G lấy 300.000 đồng và đưa cho M 50.000 đồng, mỗi lần kích dục là 150.000 đồng, G lấy 100.000 đồng và đưa cho M 50.000 đồng; M lo chỗ ăn, chỗ ở tại quán cho G thì G đồng ý nên ngày 27/6/2020, G đến quán của M.

Ngày 27/6/2020, M tiếp tục điện thoại cho Hồng kêu Hồng đến làm cho M thì Hồng đồng ý.

Ngày 28/6/2020, H, G kích dục, bán dâm cho khách, cụ thể như sau: Khoảng 9 giờ 00 phút, có 01 khách nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán và có nhu cầu kích dục, M kêu H ra tiếp, H nói chuyện một lúc rồi kêu người khách nam vào phòng ngủ của quán cà phê “An An”, tại đây H đã đấm bóp, massage lưng, dùng miệng hôn và dùng tay kích dục dương vật đến khi dương vật của khách xuất tinh thì thôi; kích dục xong thì khách trả cho H 150.000 đồng, H lấy 100.000 đồng và đưa cho M 50.000 đồng.

Khoảng 9 giờ 30 phút, có 01 khách nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán và có nhu cầu mua dâm (quan hệ tình dục), M kêu G ra tiếp, G nằm võng nói chuyện một lúc rồi kêu người khách nam vào phòng ngủ của quán cà phê “An An”, tại đây G đã lấy khăn ướt, bao cao su để sử dụng và nằm trên nệm để

quan hệ tình dục với khách; quan hệ xong thì khách trả cho G 350.000 đồng, G lấy 300.000 đồng và đưa cho M 50.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút, có 01 khách nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán và có nhu cầu mua sâm, M kêu Hồng ra tiếp, H nói chuyện một lúc rồi kêu người khách nam vào phòng ngủ của quán cà phê “An An”, tại đây H, khách tự cởi quần áo của mình, H dùng tay và miệng kích thích dương vật của khách, H lấy khăn ướt để sử dụng, lấy bao cao su đưa cho khách đeo vào dương vật và nằm trên nệm để quan hệ tình dục với khách; quan hệ xong thì khách trả cho H 350.000 đồng, H lấy 300.000 đồng và đưa cho M 50.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 00 phút, Nguyễn Thanh H0, sinh năm 1979, nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương và Vũ Thế P, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương cùng đến quán cà phê “An An” uống nước và có nhu cầu mua sâm, H0 đã đưa cho M 700.000 đồng tiền mua sâm, M kêu G và H ra tiếp, G và H nói chuyện một lúc với H0 và P, rồi G kêu H0 vào phòng ngủ của quán cà phê “An An”, Hồng kêu P vào phòng bếp của quán cà phê “An An”. Tại phòng ngủ của quán cà phê “An An”, G và H0 tự cởi quần áo của mình, G dùng miệng hôn dương vật của H0, đưa bao cao su cho H0 đeo vào dương vật và quan hệ tình dục, khi G và H0 đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Tại phòng bếp, Hồng và P tự cởi quần áo của mình ra, H dùng miệng hôn dương vật của P, dùng tay đeo bao cao su vào dương vật của P và quan hệ tình dục, khi H và P đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

1. Góc tường bên pH0 của phòng ngủ thu giữ: 40 khăn ướt hiệu Bảo Bảo chưa sử dụng;

2. Tại phòng ngủ có đặt 01 nệm:

- Tiền Việt Nam: 520.000 đồng (thu giữ của G, 300.000 đồng tiền bán sâm, 220.000 đồng tiền cá nhân);

- 01 bao cao su đã qua sử dụng (trên nền gạch cạnh nệm);

- 02 vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng (01 vỏ trên nền gạch, 01 vỏ dưới nệm);

- 01 vỏ khăn ướt hiệu Bảo Bảo (trên nền gạch cạnh nệm);

- 02 khăn ướt hiệu Bảo Bảo chưa sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, màu đỏ, số Imei 1: 864164042812775 (thu giữ của G).

3. Tại nhà (phòng) bếp có đặt 01 nệm:

- Tiền Việt Nam: 250.000 đồng;

- 01 bao cao su đã qua sử dụng (trên nền gạch cạnh nệm);

- 01 vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng (trên nền gạch cạnh nệm);

- 02 khăn vải đã sử dụng, kích thước 20x20cm (trên nền gạch cạnh nệm);

- 02 khăn ướt hiệu Bảo Bảo chưa sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ, số Imei 1: 352812102070788;

4. Thu giữ tại túi nilon đựng rác sau nhà: 01 vỏ bao cao su hiệu OkRocMen;

5. Thu giữ trên người Nguyễn Thị Kim M:

- Tiền Việt Nam: 1.630.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu itel, màu xanh, số Imei: 352019113392827;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2pro, màu bạc, số Imei 1: 354802093644343;

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSD ngày 16 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim M về tội “chứa mại dâm” theo điểm c, khoản 2, Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 327; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2020.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 520.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, màu đỏ (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số Imei, mặt lưng điện thoại có chữ “G”) thu giữ của Đinh Thị Ngọc G: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng, trả lại cho Đinh Thị Ngọc G 220.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, màu đỏ.

Đối với 250.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số Imei, mặt trước điện thoại: kính cường lực bị nứt) thu giữ của Lương Thị H: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 250.000 đồng, trả lại cho Lương Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ.

Đối với 1.630.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu itel, màu xanh (mặt lưng điện thoại có chữ “M”, số Imei 1: 352019113392827) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2pro, màu bạc (không kiểm tra được số Imei, mặt lưng điện thoại có chữ SAMSUNG DUOS) thu giữ của Nguyễn Thị Kim M: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 950.000 đồng (trong đó: Tiền thu lợi bất chính của M là 250.000 đồng, của G là 300.000 đồng, của Hồng là 300.000 đồng) và 01 điện thoại di động hiệu itel, màu xanh (mặt lưng điện thoại có chữ

“M”, số Imei 1: 352019113392827), (M đã sử dụng điện thoại này để gọi kêu G, Hồng đến quán cà phê “An An” để bán dâm cho khách), trả lại cho Nguyễn Thị Kim M 680.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2pro, màu bạc (mặt lưng điện thoại có chữ “M”, số Imei 1: 352019113392827).

Đối với 44 (bốn mươi bốn) cái khăn ướt hiệu Bảo Bảo chưa sử dụng; 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 03 (ba) vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng; 01 (một) vỏ bao cao su hiệu Ok Rocmen; 01 (một) vỏ khăn ướt hiệu Bảo Bảo; 02 (hai) khăn vải kích thước (20cmx20cm), xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, bị cáo Nguyễn Thị Kim M sử dụng nơi ở của bị cáo là quán cà phê “An An” tọa lạc tại Ấp T1, xã M2, huyện D, tỉnh Bình Dương để cho Lương Thị H và Đinh Thị Ngọc G thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Thanh H0 và Vũ Thế P, trong lúc Hồng và G đang thực hiện hành vi bán dâm thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” với tổng số tiền thu lợi bất chính là 250.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 79CT-VKSĐT ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim M về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước về sức khỏe, nhân phẩm của người phụ nữ; đặc biệt đây cũng là

nguyên nhân dẫn đến căn bệnh AIDS, là mầm mống bệnh tật nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Nhà nước ta đang tiến hành. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2004/HSPT. Vì vậy, hành vi của bị cáo pH0 được xử lý nghiêm để tạo tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 520.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, màu đỏ (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số Imei, mặt lưng điện thoại có chữ “G”) thu giữ của Đinh Thị Ngọc G. Xét thấy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng; trả lại cho Đinh Thị Ngọc G 220.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, màu đỏ vì không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 250.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số Imei, mặt trước điện thoại kính cường lực bị nứt) thu giữ của Lương Thị H. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 250.000 đồng là chưa phù hợp, bởi lẽ trước khi bị bắt phạm tội quả tang, bản thân Lương Thị H đã thu lợi bất chính từ việc bán dâm cho khách với tổng số tiền là 400.000 đồng, vì vậy cần buộc Lương Thị H pH0 tiếp tục nộp số tiền còn lại là 150.000 đồng; trả lại cho Lương Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ vì không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 1.630.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu itel, màu xanh (mặt lưng điện thoại có chữ “M”, số Imei 1: 352019113392827) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2pro, màu bạc (không kiểm tra được số Imei, mặt lưng điện thoại có chữ SAMSUNG DUOS) thu giữ của Nguyễn Thị Kim M. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 950.000 đồng (trong đó: Tiền thu lợi bất chính của M là 250.000 đồng, của G là 300.000 đồng, của Hồng là 300.000 đồng) là chưa đúng vì tổng số tiền cộng lại chỉ có 850.000 đồng, không pH0 là 950.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo pH0 nộp số tiền 850.000 đồng thu lợi bất chính và 01 điện thoại di động hiệu itel, màu xanh (mặt lưng điện thoại có chữ “M”, số Imei 1: 352019113392827); trả lại cho Nguyễn Thị Kim M 680.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2pro,

màu bạc (mặt lưng điện thoại có chữ “M”, số Imei 1: 352019113392827) vì không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 44 (bốn mươi bốn) cái khăn ướt hiệu Bảo Bảo chưa sử dụng; 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 03 (ba) vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng; 01 (một) vỏ bao cao su hiệu Ok Rocmen; 01 (một) vỏ khăn ướt hiệu Bảo Bảo; 02 (hai) khăn vải kích thước 20cmx20cm, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi của bà Đoàn Thị L cho bị cáo Nguyễn Thị Kim M mượn đất để mở quán cà phê, bà Liên không biết bị cáo M sử dụng để chứa mại dâm, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hành vi của bà L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Thanh H0 và Vũ Thế P: Ngày 21/8/2020, Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 165, 166/QĐ – XPHC với số tiền 750.000 đồng, H0 và P và đã nộp phạt theo quy định. Đối với hành vi bán dâm của Lương Thị H và Đinh Thị Ngọc G: Ngày 21/8/2020, Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 167, 168/QĐ – XPHC với số tiền 200.000 đồng, H và G đã nộp phạt theo quy định.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo PH0 chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 327; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim M (tên gọi khác M1) phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim M (tên gọi khác M1) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) của Đinh Thị Ngọc G.

- Trả lại cho Đinh Thị Ngọc G: Số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, màu đỏ (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số Imei, mặt lưng điện thoại có chữ “G”).

- Tịch thu ngân sách nhà nước: Số tiền là 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) của Lương Thị H. Hiện tại đã thu giữ số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), vì vậy cần buộc Lương Thị H pH0 tiếp tục nộp số tiền còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho Lương Thị H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số Imei, mặt trước điện thoại: kính cường lực bị nứt).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu IteI, màu xanh (mặt lưng điện thoại có chữ “M”, số Imei 1: 352019113392827) của bị cáo Nguyễn Thị Kim M.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim M: Số tiền 780.000 đồng (bảy trăm tám mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2pro, màu bạc (không kiểm tra được số Imei, mặt lưng điện thoại có chữ SAMSUNG DUOS).

- Tịch thu tiêu hủy: 44 (bốn mươi bốn) cái khăn ướt hiệu Bảo Bảo chưa sử dụng; 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 03 (ba) vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng; 01 (một) vỏ bao cao su hiệu Ok Rocmen; 01 (một) vỏ khăn ướt hiệu Bảo Bảo; 02 (hai) khăn vải kích thước (20cm x 20cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 và biên lai thu tiền số AA/2016/0001356 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH0 trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH0 thi hành án còn pH0 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH0 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim M (tên gọi khác M1) pH0 nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH0 thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam